TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH PHÚ YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **31**/2018/HNGĐ-ST
Ngày:09/10/2018
V/v "Tranh chấp ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Thúy Sơn**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Trần Thị Hồng Nga**
2. Ông **Đào Quyết Hận**

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện P

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P gia phiên tòa: Ông Lê Trung Hậu – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 149/2018/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28A/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Đoàn Thị Thanh T,** sinh năm 1969
Trú ở: Thôn P, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên
Có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Ông **Bùi Đức T**, sinh năm 1971
Trú ở: Thôn P, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên
Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn ly hôn do bà Đoàn Thị Thanh T viết ngày 09/7/2018 và tại phiên tòa hôm nay có nội dung như sau: Bà T và ông Bùi Đức T kết hôn tự nguyện năm 1991, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện P. Cuộc sống vợ chồng lúc đầu hạnh phúc bình thường, nhưng sau đó vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Từ năm 2008 đến nay, ông T có hành vi ngoại tình với người phụ nữ khác, thường xuyên bỏ nhà đi, không chăm lo cho vợ con, bà T có khuyên bảo ông T nhưng ông T không nghe vẫn tiếp tục ngoại tình và còn thường xuyên đánh đập, chửi bới bà T. Cách đây bốn tháng bà T bỏ về nhà cha, mẹ đẻ ở, hai bên không qua lại chung sống với nhau. Nay bà T không còn tình cảm với ông T nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung gồm: Bùi Thị Tuyết C, sinh ngày 30/6/1989, Bùi Văn T, sinh ngày 20/7/1990 và Bùi Thị A, sinh ngày 12/7/2000. Các con hiện nay đều đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về tài sản chung : Vợ chồng có một căn nhà cấp 4 và diện tích đất không rõ bao nhiêu mét vuông; tọa lạc tại thôn P, xã H, huyện P và các vật dụng trong nhà.

Nay ly hôn yêu cầu Tòa án giải quyết phân chia tài sản, nguyện vọng của bà T là được chia một nửa tài sản chung. Trong quá trình Tòa án giải quyết và tại phiên tòa hôm nay bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung mà để vợ chồng tự thỏa thuận giải quyết với nhau.

Theo biên bản ghi lời trình bày ngày 05/9/2018 của bà Lê Thị C, sinh năm 1953 (là mẹ đẻ của ông T) có nội dung như sau: Vợ chồng bà Đoàn Thị Thanh T và ông Bùi Đức T kết hôn hợp pháp và có ba đứa con chung, trong quá trình chung sống ông T thường xuyên uống rượu rồi về đánh đập bà T, cách đây hơn một tháng bà T bỏ về nhà cha, mẹ đẻ ở còn ông T đi làm từ sáng đến tối mới về nhà. Nhiều lần ông T nhận được giấy triệu tập của Tòa án huyện P, về việc bà T yêu cầu giải quyết ly hôn, khi đó có sự chứng kiến của bà C nhưng ông T không đến Tòa và nhiều lần bà C có nhận được giấy triệu tập và Quyết định đưa vụ án ra xét xử gửi cho ông T thì bà C có báo với ông T biết nhưng ông T không đến Tòa, việc bà T làm đơn ly hôn muốn làm gì thì làm. Về tài sản chung, vợ chồng T, T có một ngôi nhà cấp 4 tọa lạc tại thôn P, xã H, huyện P.

Tòa án nhân dân huyện phú Hòa đã triệu tập hợp lệ bị đơn để hòa giải và xét xử nhưng bị đơn vắng mặt nên căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự để tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử trong quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa thực hiện đúng quy định pháp luật, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp và xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng. Về quan điểm giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, cho bà Đoàn Thị Thanh T được ly hôn ông Bùi Đức T. Về con chung, các con đều đã trưởng thành nên đề nghị Tòa không xét. Về tài sản chung, bà T không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Tòa không xét. Về án phí nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông T nhiều lần (trên hai lần), nhưng ông T cố tình vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đoàn Thị Thanh T và ông Bùi Đức T kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên hôn nhân hợp pháp. Tại phiên tòa, bà T vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn, với lý do ông T ngoại tình và thường xuyên đánh đập, chưởi bới bà T và bà T đã bỏ về nhà cha, mẹ đẻ ở. Theo lời bà Lê Thị C (là mẹ đẻ ông T) cho biết: Tòa án nhân dân huyện P đã nhiều lần gửi giấy triệu tập và Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho ông T, bà C nhận được và có thông báo với ông T nhưng ông T không đến tòa, việc bà T xin ly hôn thì muốn làm gì thì làm. Xét thấy, ông T và bà T phát sinh mâu thuẫn đã lâu từ năm 2008 đến nay, ông T thường xuyên bỏ nhà đi và khi về thì có hành vi đánh đập, chưởi bới bà T. Do đó, mâu thuẫn giữa ông T và bà T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T cho bà Đoàn Thị Thanh T được ly hôn ông Bùi Đức T

3] Về con chung: Bà Đoàn Thị Thanh T và ông Bùi Đức T có 03 con chung là Bùi Thị Tuyết C, sinh ngày 30/6/1989, Bùi Văn T, sinh ngày 20/7/1990 và Bùi

Thị A, sinh ngày 12/7/2000, hiện nay đều đã trưởng thành và có khả năng lao động nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về tài sản chung: Bà Đoàn Thị Thanh T không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xét.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án. Bà Đoàn Thị Thanh T phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí HNGĐ-ST.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Đoàn Thị Thanh T, cho bà T được ly hôn ông Bùi Đức T.

Về con chung: Bùi Thị Tuyết C, sinh ngày 30/6/1989, Bùi Văn T, sinh ngày 20/7/1990 và Bùi Thị A, sinh ngày 12/7/2000. Hiện nay đều đã trưởng thành và có khả năng lao động nên Hội đồng xét xử không xét.

Về tài sản chung: Bà Đoàn Thị Thanh T không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xét.

Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết án phí, lệ phí Tòa án. Bà Đoàn Thị Thanh T phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí HNGĐ-ST, đã nộp đủ tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2015/0008061 ngày 13/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Hòa.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thúy Sơn

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND h.P;
- THA h. P;
- TANDT Phú Yên;
- UBND xã H;
- Lưu HSVA.